

Bản án số: 39 /2023/HS-ST

Ngày 25 - 5 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Bảo

Thẩm phán : Ông Nguyễn Gia Lương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Kha

2. Ông Nguyễn Hoàng Tâm

3. Ông Lý Đình Đạt

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoài Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Cường - Kiểm sát V trung cấp.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/HSST, ngày 08 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa ra xét xử số 34/2023 QĐXX-HS ngày 04/5/2023 và Thông báo thay đổi ngày xét xử số 68 ngày 24/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Văn K** - sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do ; Văn hóa: 12/12.

Đoàn thể: Đảng V Đảng cộng sản Việt Nam - Ngày 01/11/2022, Huyện ủy Hiệp Hòa ban hành Quyết định số 1549, xóa tên trong danh sách Đảng Viên.

Bố: Đoàn Văn K - sinh năm 1970.

Mẹ: Ngô Thị P - sinh năm 1971.

Gia đình có 2 anh em, bị can là thứ nhất.

Vợ: Nguyễn Thị Y - sinh năm 1991.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại “có mặt”.

Người bào chữa theo chỉ cho bị cáo:

-Luật sư Giáp Văn Điệp, Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Hoàng Phong - Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang “có mặt” .

Bị hại: Anh Phạm Văn V, sinh năm 1977 “có mặt”.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1991 “vắng mặt”.

Nơi cư trú: Khu 1 Tiêu, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn D, sinh năm 1994 “vắng mặt”.

Nơi cư trú: Thôn Tân Minh, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1983 “có mặt”.

3. Anh Đoàn Văn K, sinh năm 1970 “vắng mặt”.

4. Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1972 “có mặt”.

Cùng nơi cư trú: Thôn Tân Sơn, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đoàn Văn K là cháu họ anh Phạm Văn V. Năm 2017 K mua chiếc xe ô tô tải gắn cầu, sau khi đăng ký xe có biển kiểm soát 98C-157.99 mang tên Đoàn Văn K. Ngày 01/5/2021, K bán chiếc xe ô tô tải trên cho anh V với giá 780.000.000 đồng. Anh V đã trả hết tiền cho K và K viết giấy bán xe, giao xe ô tô và toàn bộ giấy tờ xe cho anh V quản lý, sử dụng nhưng anh V chưa làm thủ tục thay đổi tên trong chứng nhận đăng ký xe.

Do có ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô tải gắn cầu của anh V để đem thế chấp vay tiền nên ngày 17/6/2022, K sử dụng số điện thoại 0973896916 gọi đến số điện thoại 0358778021 của anh V nói “Đã có ai gọi điện cho chú chưa”, anh V nói “Gọi để làm gì” thì K nói “Gọi để thuê xe cầu của chú vào làm trong công trường của công ty”. Đến sáng ngày 18/6/2022, K mua 01 chiếc điện thoại và 01 sim điện thoại số 0988.358.734 rồi điện thoại cho anh V, K nói dối tên là “Hải”, muốn thuê xe tải gắn cầu của anh V vào làm trong công trường khu Công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên. Do trước đó K đã điện thoại hỏi nên anh V tin tưởng người tên “Hải” có quen biết với K nên anh V đồng ý và hẹn sáng 20/6/2022 anh V đem xe xuống khu công nghiệp Quang Châu để ký hợp đồng.

Buổi tối ngày 19/6/2022, K điện thoại cho bạn là anh Phạm Văn D, sinh năm 1994, trú tại thôn Tân Minh, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, nhờ anh Dinh sáng ngày 20/6/2022 đến khu công nghiệp Quang Châu để điều khiển chiếc xe ô tô tải gắn cầu hộ K, anh Dinh đồng ý. Khoảng gần 08 giờ ngày 20/6/2022, K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30E-799.37 đến đón, đưa Dinh đến khu vực cổng công trường Công ty DongHui - Khu công nghiệp Quang Châu thì dừng lại. K đưa cho anh Dinh 01 mũ bảo hộ lao động bằng nhựa cứng màu cam, 01 áo gilê bảo hộ lao động màu xanh và bảo anh Dinh đợi nếu thấy có người điều khiển xe ô tô tải gắn cầu đến thì nói Dinh làm cho “Hải” và bảo lái xe vào bãi gửi rồi để lại chìa khóa xe, giấy tờ xe, căn cước công dân để Dinh giao lại cho “Hải” làm hợp đồng. Sau đó K điều khiển xe ô tô đi đến khu vực đường vành đai 4 ngồi uống nước, còn anh Dinh đứng chờ. Khoảng hơn 09 giờ cùng ngày, anh V điều khiển xe ô tô tải gắn cầu đến khu công nghiệp Quang Châu thì điện thoại cho “Hải”, “Hải, tức K” nói đang bận họp và bảo anh V điều khiển xe ô tô đến cổng công trường Công ty DongHui sẽ có người đón đưa xe vào bãi gửi. Khi anh V điều khiển xe đến thì Dinh bảo anh V điều khiển xe vào bãi gửi xe gần đó. Lúc này “Hải, tức K” điện cho anh V nói “Anh cứ gửi giấy

tờ xe, căn cước công dân cho thẳng em em, nó sẽ đưa lại cho em để em làm hợp đồng cho anh” và hẹn anh V sáng ngày 22/6/2022 đến công trường làm việc. Dinh cũng nói “Anh Hải bảo anh cứ đưa giấy tờ cho em để em đưa lại cho anh Hải làm hợp đồng”. Do chưa yên tâm nên anh V điện thoại cho K hỏi thì K nói “Chú cứ để xe đấy, bao nhiêu xe nó cũng gửi ở đấy, lo gì” nên anh V đồng ý. Sau đó anh V điều khiển xe mô tô chở Dinh ra khu vực cầu vượt Quang Châu thì Dinh xuống xe, còn anh V tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, biết anh V đã về nên K điều khiển xe ô tô đến khu vực cầu vượt Quang Châu đón Dinh. Tại đây Dinh đã đưa chìa khóa xe, giấy tờ xe và căn cước công dân của anh V cho K. K cất căn cước công dân của anh V rồi đưa lại chìa khóa xe và giấy tờ xe cho Dinh cầm. Sau đó K điều khiển xe ô tô chở Dinh quay lại bãi gửi xe, K bảo Dinh điều khiển xe ô tô tải gắn cầu của anh V lên tỉnh Lạng Sơn chở máy bóc gỗ, còn K điều khiển xe ô tô đi trước. Tuy nhiên trên đường đi thì K điện thoại bảo Dinh điều khiển xe tải gắn cầu đi đến huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc và gửi định vị, địa chỉ cho Dinh. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Dinh điều khiển xe ô tô tải gắn cầu đi theo định vị đến gặp K, Dinh giao lại xe ô tô cùng toàn bộ giấy tờ xe, căn cước công dân của anh V, chiếc mũ bảo hộ lao động và áo bảo hộ lao động cho K. K điều khiển xe ô tô tải gắn cầu vào cầm cố vay Nguyễn Duy Toàn, sinh năm 1991, trú tại Khu Tiêu 1, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh phúc 180.000.000 đồng. Sau khi cầm cố xe ô tô tải gắn cầu của anh V vay được tiền, K quay ra điều khiển xe ô tô chở Dinh về nhà và đưa cho Dinh 500.000 đồng.

Đối với anh V, theo lịch hẹn, sáng 22/6/2022, anh V nhờ K đưa xuống công trường rồi điện thoại cho “Hải” thì không liên lạc được, đi vào bãi gửi xe thì không thấy xe đâu nên anh V làm đơn trình báo gửi Cơ quan điều tra. Ngày 28/6/2022, Cơ quan điều tra mời K đến làm việc thì K chỉ thừa nhận có cho người tên “Hải” số điện thoại của anh V để liên hệ hỏi thuê xe ô tô tải gắn cầu, ngoài ra K không biết gì thêm.

Sau nhiều lần bị Cơ quan Công an triệu tập đến làm việc, do lo sợ bị phát hiện nên khoảng 21 giờ ngày 03/7/2022, K nói dối anh V là có biết thông tin về xe ô tô của anh V, rủ anh V cùng đi tìm, anh V rủ thêm anh Phạm Văn Quang, sinh năm 1972 và anh Trần Văn Quý, sinh năm 1983 ở cùng thôn đi cùng. K điều khiển xe ô tô chở anh V, anh Quang và anh Quý đi đến Khu Tiêu 1, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh phúc thì dừng lại. K xuống xe, điện thoại bảo Toàn điều khiển xe ô tô tải gắn cầu của anh V ra đỗ ở cạnh đường để K lấy, Toàn đồng ý điều khiển xe ô tô tải của anh V ra đỗ cạnh đường rồi đi về nhà. Sau khi điện thoại cho Toàn được một lúc thì K lên xe, tiếp tục điều khiển xe chở anh V, anh Quang, anh Quý đi khoảng 01km thì thấy xe ô tô của anh V đang đỗ cạnh đường. Anh V lên xe kiểm tra thấy chìa khóa xe, giấy tờ xe cùng 01 mũ bảo hộ lao động và 01 áo gilê bảo hộ lao động để ở ghế phụ nên anh V đã điều khiển xe ô tô về và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên “Giấy bán xe” đề ngày 01/5/2021; trưng cầu định giá chiếc xe ô tô tải có gắn cầu biển kiểm soát 98C-157.99 do anh Phạm Văn V giao nộp.

Kết luận giám định số 1856 ngày 17/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ ký, chữ viết trên “Giấy bán xe” đề ngày 01/5/2021 (trừ chữ ký, chữ viết mang tên Phạm Văn V dưới mục “Người mua”) so với chữ ký, chữ viết của Đoàn Văn K trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Kết luận định giá tài sản số 103 ngày 29/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: Xe ô tô tải có gắn cầu biển kiểm soát 98C-157.99 đã qua sử dụng có trị giá 610.000.000 đồng.

Đối với Phạm Văn Dinh khi được V nhờ nhận xe ô tô tải gắn cầu từ anh V, điều khiển xe ô tô đến địa phận tỉnh Vĩnh Phúc giao lại cho K và được K trả công 500.000 đồng; Nguyễn Duy Toàn nhận cầm cố chiếc xe ô tô tải gắn cầu do K đem đến. Tuy nhiên Dinh và Toàn không biết chiếc xe ô tô đó do V phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét, xử lý đối với Dinh và Toàn.

Đối với chiếc căn cước công dân của anh V, ngày 22/6/2022 trong lúc nghỉ ăn cơm tại địa phận thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh K đã cài vào thành thùng xe ô tô tải đỗ ven đường. Ngày 30/6/2022, chị Đào Thị Thanh Huyền, sinh năm 1994, trú tại thôn Hồng Tiến, xã Thượng Âm, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang là người nhặt được chiếc căn cước công dân trên đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Đối với chiếc điện thoại và sim điện thoại sử dụng vào việc phạm tội, K khai ngày 23/6/2022 đã vớt tại sông thuộc khu vực Cầu Vát, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nên không có căn cứ xem xét thu hồi.

Đối với chiếc xe ô tô biển số 30E-799.37, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Đoàn Văn Khanh - bố đẻ K; thỉnh thoảng K mượn xe sử dụng đi lại. Ông Khanh không biết chiếc xe ô tô trên có liên quan đến hành vi phạm tội của K nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với ông Khanh và chiếc xe ô tô trên.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Phạm Văn V đã nhận lại chiếc xe ô tô cùng giấy tờ xe, không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết. Người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Duy Toàn không yêu cầu giải quyết 180.000.000 đồng đã cho K vay nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng vụ án:

- Ngày 18/10/2022 và ngày 10/11/2022, Cơ quan điều tra ban hành quyết định xử lý vật chứng, lập biên bản trả chiếc xe ô tô tải gắn cầu biển kiểm soát 98C-157.99; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98024616; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số KD8563273; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số AD22/0348784; 01 giấy bán xe đề ngày 01/5/2021 cho anh Phạm Văn V.

- Các vật chứng còn tạm giữ gồm 01 mũ bảo hộ lao động bằng nhựa cứng màu cam, 01 áo gilê bảo hộ lao động màu xanh đậm có chữ “CIC” ở lưng áo và 01 căn cước công dân số 024077001938 mang tên Phạm Văn V được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố

Tại Bản cáo trạng số 17KSĐT ngày 08/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Đoàn Văn K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai hiện bị cáo cùng vợ và hai con ở cùng với bố mẹ đẻ, vợ chồng không có tài sản gì, vợ làm công nhân nên việc nuôi con còn phải nhờ vào bố mẹ đẻ bị cáo.

Bị hại anh Phạm Văn V trình bày: Ngày 20/6/2022 anh trình báo tại công an huyện Việt Yên về việc bị lừa xe ô tô gắn cầu. Mấy ngày đầu do công an huyện Việt Yên tiến hành xem xét, sau đó chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang. Quá trình xem xét thì cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang và anh cũng đã nghi là K chính là người lừa xe ô tô của anh. Tối ngày 03/7/2022 thì K nói với anh là đã nhờ người tìm và thấy xe ô tô của anh hiện đang ở tỉnh Vĩnh Phúc và sau đó anh đã nhờ anh Quang, anh Quý là em của anh đi cùng để mang xe về và giao nộp cho cơ quan Công an.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Viện kiểm sát truy tố bị cáo K phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS là có căn cứ nên không có ý kiến gì về tội danh. Bị cáo K là người có nhân thân tốt, tích cực làm ăn nhưng bị thua lỗ nên dẫn đến phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo K không lường hết hậu quả của hành vi. Sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối lỗi, thành khẩn khai báo, chủ động khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để giảm nhẹ ở mức thấp nhất cho bị cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, đề nghị về án phí theo luật định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử, xử mức án thấp nhất để sớm về chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra Viên, Viện kiểm sát, kiểm sát Viên thu thập: Hoạt động điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu của Cơ quan điều tra, Điều tra Viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát Viên tỉnh Bắc Giang thu thập là đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho

các bị cáo, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi liên quan và những người làm chứng vắng mặt đều đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 BLTTHS tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đoàn Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do có ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô tải gắn cầu biển kiểm soát 98C-157.99 trị giá 610.000.000 đồng của anh Phạm Văn V đem cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Từ ngày 18/6/2022 đến ngày 20/6/2022, Đoàn Văn K đã điện thoại nói dối anh V mình tên là Hải, đặt vấn đề thuê xe ô tô tải gắn cầu của anh V vào làm trong công trường khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, với mức 60.000.000 đồng/tháng; nói dối đang bận họp và bảo anh V điều khiển xe ô tô vào bãi gửi xe, giao toàn bộ giấy tờ xe, chìa khóa xe để “Hải” làm hợp đồng. Ngay sau khi chiếm đoạt được chiếc xe ô tô trên, K đã đem cầm cố vay Nguyễn Duy Toàn 180.000.000 đồng sử dụng chi tiêu cá nhân.

Hành vi nêu trên của Đoàn Văn K đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Như vậy bản cáo trạng số 17KSĐT ngày 08/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Đoàn Văn K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng Pháp luật.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo K không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động thông tin cho bị hại và cùng bị hại mang xe chiếc xe ô tô đã chiếm đoạt về cho bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, có mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn và đã xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do bị cáo phạm tội nhưng có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử bị cáo dưới khung hình phạt được áp dụng như đại diện Viện kiểm sát và luật sư đề nghị là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hiện không có tài sản, không có thu nhập và đang phải nuôi 02 con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại sản cho người bị hại, nay bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không cần đặt ra

xem xét. Người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Duy T không yêu cầu giải quyết gì trong vụ án này nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng: Các vật chứng gồm 01 mũ bảo hộ lao động bằng nhựa cứng màu cam, 01 áo gilê bảo hộ lao động màu xanh đậm có chữ “CIC” ở lưng áo là tài sản không đáng giá cần tịch thu tiêu hủy và cần trả lại cho anh V 01 căn cước công dân số 024077001938 mang tên Phạm Văn V, theo quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu 200.000 đồng án hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại và người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn K 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hộ lao động bằng nhựa cứng màu cam, 01 áo gilê bảo hộ lao động màu xanh đậm có chữ “CIC” ở lưng áo. Trả lại cho anh Phạm Văn V 01 căn cước công dân số 024077001938 mang tên Phạm Văn V.

3. Án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 233 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Đoàn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày được thông báo án.

Nơi nhận

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người bào chữa
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Văn Bảo

